CÔNG TY TNHH HÙNG THẮNG GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 04/2026/CV-HT	*Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2026*
V/v kê khai giá phụ thu dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 Tuyến Gia Lai đi Hải Phòng và ngược lại.	

SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI
ĐẾN Số: 2257
Ngày: 16/01/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: **- Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai;**

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ cuộc họp giữa Hiệp hội vận tải ô tô Gia Lai với các Doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Gia Lai cũ) về việc phụ thu giá cước vận tải hành khách chiều xe rỗng trong dịp Tết dương lịch 2026 và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Công ty TNHH Hùng Thắng Gia Lai gửi Bảng kê khai giá phụ thu dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 chiều từ Gia Lai đi Hải Phòng và ngược lại (Bến xe Đức Cơ –Bến xe Hải Dương và ngược lại) ;

Mức giá kê khai này áp dụng thực hiện :

+ Trước Tết phụ thu chiều từ Gia Lai đi Hải Phòng theo kế hoạch tại đầu Gia Lai. Phụ thu 40% từ 03/02/2026 – 05/02/2026 dương lịch (Tức từ 16/12 – 18/12/2025 âm lịch). Phụ thu 60% từ 06/02/2026 đến hết ngày 15/02/2026 Dương lịch (Tức từ 19/12/2025 âm lịch đến ngày 28/12/2025 âm lịch)

+ Sau Tết: Phụ thu chiều từ Hải Phòng về Gia Lai theo kế hoạch tại đầu Hải Phòng và các tỉnh mức phụ thu 60% từ ngày 20/02/2026 – 02/03/2026 Dương lịch (Tức từ Mùng 04/01/2026 đến hết ngày 14/01/2026 Âm lịch).

Công ty TNHH Hùng Thắng Gia Lai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Bến Xe Đức Cơ;*
- *Bến xe Hải Dương;*
- *Lưu VP.*

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900784444 - C.T.N.H.H HÙNG THẮNG - GIA LAI

Triệu Đức Thuý

Họ và tên người nộp Biểu mẫu: Triệu Đức Thuý;

Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Làng Mook Trang, xã Ia Dom, tỉnhGia Lai;

Số điện thoại liên lạc: 0979185108 ;

Email:hungthangducco@gmail.com ;

Số fax:

Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận

Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai

CÔNG TY TNHH HÙNG THẮNG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 04/2026/CV-HT ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Công ty TNHH Hùng Thắng Gia Lai)

1. Mức giá kê khai bán trong nước :Các mức giá tại Bến xe, văn phòng Công ty, các Đại lý

STT	Tên hànghóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
		I. Trước tết							
1	Tuyến Gia Lai-Hải Phòng (Bến xe Đức Cơ-Bến xe Hải Dương)	Hải Phòng (Xe 44G)	Đồng/ HK	630.000	882.000	Từ ngày 03/02/2026 - 05/02/2026 dương lịch (Tức từ 16/12 - 18/12/2025 âm lịch)	Tăng 252.000	Tăng 40%	
		Chặng Thanh Hoá (Xe 44G)	Đồng /HK	580.000	812.000		Tăng 232.000		
		Chặng Vinh (Xe 44G)	Đồng/ HK	530.000	742.000		Tăng 212.000		
2	Tuyến Gia Lai-Hải Phòng (Bến xe Đức Cơ-Bến xe Hải Dương)	Hải Phòng (Xe 44G)	Đồng /HK	630.000	1.008.000	Từ ngày 06/02/2026 - 15/02/2026 dương lịch (Tức từ 19/12 - 28/12/2025 âm lịch)	Tăng 378.000	Tăng 60%	
		Chặng Thanh Hoá (Xe 44G)	Đồng /HK	580.000	928.000		Tăng 348.000		
		Chặng Vinh (Xe 44G)	Đồng /HK	530.000	848.000		Tăng 318.000		

	II. Sau tết								
	Tuyến Hải Phòng Gia Lai-(Bến xe Hải Dương-Bến xe Đức Cơ)	Hải Phòng (Xe 44G)	Đồng /HK	630.000	1.008.000	Từ ngày 20/02/2026 - 02/03/2026 dương lịch (Tức từ 04/01/2026 - 14/01/2026 âm lịch)	Tăng 378.000	Tăng 60%	
		Chặng Thanh Hoá (Xe 44G)	Đồng /HK	580.000	928.000		Tăng 348.000		
		Chặng Vinh (Xe 44G)	Đồng /HK	530.000	848.000		Tăng 318.000		

2. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: Nhằm đảm bảo đủ phương tiện để phục vụ người dân đi lại vào dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, đảm bảo cho Công ty đủ chi phí để phương tiện của Công ty hoạt động bù chiều chạy rỗng (Không khách xe quay đầu về bến đón khách).
3. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8%

Thủ trưởng đơn vị
(*Ký tên đóng dấu*)

CÔNG TY T.N.H.H ING THÁNG GIA LAI

Triệu Đức Thuý

CÔNG TY TNHH HÙNG THẮNG GIA LAI
Làng Mook Trang, Xã Iadom,Tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Gia Lai, ngày 09 tháng 1 năm 2026

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ: VÉ XE KHÁCH LƯỢT TUYẾN GIA LAI ĐI HẢI PHÒNG và ngược lại (xe giường nằm)

Đơn vị cung ứng :

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ:

Mỗi tháng mỗi xe thực hiện 07 chuyến với số lượng là 44 khách /1 xe /1 chuyến.
Cự ly vận chuyển: 1300 km, Lộ trình : BX Đức Cơ - TL 664 - QL 14 - Đường Hồ Chí Minh - QL 5 - BX Hải Dương <A>

Tính chi phí tính cho 01 chuyến bằng 02 lượt đi và về

Stt	Chỉ tiêu tính toán	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
A	**Sản lượng tính giá (Q)**	Đồng		
B	**Chi phí sản xuất, kinh doanh**			
I	**Chi phí trực tiếp**	Đồng		
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp	Đồng	16.893.240	
2	Chi phí nhân công trực tiếp	Đồng	3.500.000	
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được tính khấu hao)	Đồng	5.932.540	
4	Chi phí sản xuất kinh doanh (chưa tính ở mục 1.2.3) theo đặt thù	Đồng	14.762.000	
II	**Chi phí chung**	Đồng		
5	Chi phí sản xuất chung	Đồng	4.819.319	
6	Chi phí tài chính (nếu có)	Đồng	1.690.000	
7	Chi phí bán hàng	Đồng	2.772.000	
8	Chi phí quản lý	Đồng	1.000.000	
	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh (TC)	Đồng	**51.369.099**	
C	**Chi phí phân bổ cho dịch vụ khác (nếu có) (CP)**	Đồng		Lợi nhuận dự kiến
D	**Giá thành toàn bộ (TC -CP)**		**51.369.099**	
Đ	**Giá thành chưa có thuế gtgt**	Đồng	583.740	
Đ	**Giá thành có thuế gtgt**	Đồng	642.114	

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN CHI PHÍ (từ mục 1 đến mục 8 trong bảng tổng hợp tính giá)

A. Sản lượng tính giá (Q)

B. Chi phí sản xuất kinh doanh

I Chi phí trực tiếp

1. Chi phí năng lượng 16.893.240 **đồng**

_ Định mức nhiên liệu : 35 Lít/100 km

_ Cự ly vận chuyển : 1300 km x 2 lượt x 32 lít : 100 km = 910 lít/ chuyến

_ Thành tiền : 910 lít x 18.200 = **16.562.000 đồng .**

_ Dầu mỡ phụ = 2% nhiên liệu chính (dầu diesel): 16.562.000 đồng x 2% = **331.240 đồng**

2. Chi phí lương

_ Lương lái xe : 02 người x 1400.000đồng = 2.8**00.000 đồng**

_ Lương NVPV : 01 người x 700.000 đồng = 7**00.000 đồng**

3. Chi phí khấu hao

a/ _ Khấu hao tài sản cố định : Tài sản cố định thực tế 2.990.000.000 đồng, dự kiến khấu hao 6 năm

KHTSCĐ = 2.990.000.000 đồng : 6 năm :12 tháng : 07 chuyến / tháng = **5.932.540 đồng .**

4. Chi phí sản xuất kinh doanh

4,1 Chi phí bến bãi: Lệnh xuất bến ở 02 đầu bến: 650.000 **đồng**

4,2 Công tác phí tổ xe (chí phí ăn ở 01 chuyến): 1.500.000 **đồng**

4,3 Chi phí dịch vụ hành khách trên xe 01 khách / (01 lượt): x 2 (01 chuyến)

(02 ăn chính +01ăn phụ + 04 khăn + 4 nước (500ml) :(40.000 x 2 + 20.000 + 2000 + 12.000) = 114.000 **đồng**

44 khách x 114.000 x 2 lượt = 10.032.000 **đồng**

4,4 Chi phí cầu đường 2,580,000

Tổng cộng chi phí mục 4 14.762.000 đồng

I Chi phí chung

5 Chi phí sản xuất chung

5,1 Sửa chữa tài sản :

Sữa chữa lớn : = 10% KHTSCĐ = 5.932.540 đồng x 10% = **593.254 đồng.**

Sữa chữa thường xuyên = 40% sữa chữa lớn = 593.254 đồng x 40% = **237.302 đồng**

5,2 Bảo hiểm vật chất xe và BH trách nhiệm dân sự :

72.424.600 đồng/xe/năm : 12 tháng : 08 chuyến = 754.400 **đồng**

5,3 Tiền xăm lốp và ắc qui

Dự kiến : Xăm lốp

01 chiếc lốp đi được quãng đường = 55.000 km

01 chiếc lốp trị giá: 10.000.000 đồng.

06 chiếc x 10.000.000 đồng /chiếc :55.000 km x 1300 km x 2 lượt = **2.836.364 đồng**

5,4 Bình điện :

01 bộ = 02 cái x 4.150.000 đồng / cái = 8.300.000 đồng

01 bình điện sử dụng trong thời gian 01 năm

8.300.000 đồng :(12 tháng x 08 chuyến / tháng) = 98.000 **đồng**

5,5 Chi phí rửa xe : 01 chuyến (02 lượt) 300.000 **đồng**

Tổng cộng mục 5 4.819.319 đồng

6 Chi phí lãi ngân hàng 1.690.000

7 Chi phí bán hàng

_ Hoa hồng bán vé = 88 giường x 630.000 đồng /vé x 5% (tỷ lệ hoa hồng) = 2.772.000 **đồng**

8 Chi phí quản lý 1.000.000 **đồng**

Tiền xăng đưa đón khách + tiền điện thoại + lương văn phòng + thuê văn phòng + chi phí kiểm định

Chi phí một chuyến: 51.369.099 đồng.

Chi phí một chuyến: 51.369.099 đồng. bình quân giá vé chưa thuế gtgt: 51.369.099 : 44 giường : 02 lượt = 583.740 đồng/01 vé /01 hành khách / 01 lượt. Giá vé có thuế là: 642.114 đồng /01 vé /01 hành khách /01 lượt. Công ty chỉ bán : 630.000 đồng /01 vé /01 hành khách / 01 lượt

Phụ thu 40%: Số tiền phụ thụ= giá vé niêm yết 630.000 x 40% = 252.000 đ. Giá vé phụ thu: 630.000 đ + 252.000 đ= 882,000 đồng / hành khánh / 01 lượt. Từ ngày 03/02/2026 – 05/02/2026 dương lịch (Tức từ 16/12/2025 – 18/12/2025 âm lịch).Xe 44 giường. BX Đức Cơ Gia Lai - đi BX Hải Dương, Hải Phòng

Phụ thu 60%: Số tiền phụ thụ= giá vé niêm yết 630.000 x 60% = 378.000 đ. Giá vé phụ thu: 630.000 đ + 378.000 đ= 1.008.000 đồng / hành khánh / 01 lượt. Từ ngày 06/02/2026 – 15/02/2026 dương lịch (Tức từ 19/12/2025 – 28/12/2025 âm lịch).Xe 44 giường. BX Đức Cơ Gia Lai - đi BX Hải Dương, Hải Phòng

Phụ thu 60%: Số tiền phụ thụ= giá vé niêm yết 630.000 x 60% = 180.000 đ. Giá vé phụ thu: 630.000 đ + 378.000 đ= 1.008.000 đồng / hành khánh / 01 lượt. Từ ngày 20/02/2026 – 02/03/2026 dương lịch (Tức từ 04/01/2026 – 14/01/2026 âm).Xe 44 giường. BX Hải Dương, Hải Phòng về BX Đức Cơ.

MẪU THÔNG TIN NIÊM YẾT GIÁ CƯỚC BẮT BUỘC

1. **Trước tết:**

GIÁ VÉ (Xe 44G) Tên tuyến: **Tuyến Gia Lai – Hải Dương (bến đi: BX. Đức Cơ bến đến: BX. Hải Dương)** Bến đi: Bến xe Đức Cơ	Bến đến: Bến xe Hải Dương
Giá vé 1 lượt :	882.000 đồng/HK (phụ thu 40%) 1.008.000 đồng/HK (phụ thu 60%)
Giá vé chặng Gia Lai- Thanh Hoá :	812.000 đồng/HK (phụ thu 40%) 928.000 đồng/HK (phụ thu 60%)
Giá vé chặng Gia Lai- Vinh :	742.000 đồng/HK (phụ thu 40%) 848.000 đồng/HK (phụ thu 60%)
Giá vé đã bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách	

2. **Sau tết**

GIÁ VÉ (Xe 44G) Tên tuyến: **Tuyến Hải Dương- Gia Lai (bến đi: BX. Hải Dương bến đến: BX. Đức Cơ)** Bến đi: Bến xe Hải Dương	Bến đến: Bến xe Đức Cơ
Giá vé 1 lượt :	1.008.000 đồng/HK (phụ thu 60%)
Giá vé chặng Thanh Hoá - Gia Lai:	928.000 đồng/HK (phụ thu 60%)
Giá vé chặng Vinh - Gia Lai:	848.000 đồng/HK (phụ thu 60%)
Giá vé đã bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách	